

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNHCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi khoản 17 và khoản 20 Mục IV Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 80/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 03/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc ban hành Quyết định sửa đổi khoản 17 và khoản 20 Mục IV Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 80/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 17 và khoản 20 Mục IV Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 80/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi khoản 17 như sau:

“

17	Cây đào phai làm cảnh			
a	Cây giống trong vườn ươm	đồng/m ²	A	40.000
b	Cây con mới trồng	đồng/cây	B	5.000
c	ĐK thân < 0,5cm	đồng/cây		10.000
d	0,5cm ≤ ĐK thân < 1cm	đồng/cây	C	17.000

đ	$1\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 2\text{cm}$	đồng/cây	D	85.000
e	$2\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 3\text{cm}$	đồng/cây	E	180.000
g	$3\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 4\text{cm}$	đồng/cây	F	265.000
h	$4\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 7\text{cm}$	đồng/cây	G	450.000
i	$7\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 10\text{cm}$	đồng/cây	I	800.000
k	$10\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 15\text{cm}$	đồng/cây	K	1.300.000
l	$15\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 20\text{cm}$	đồng/cây	L	1.600.000
m	$\text{ĐK thân} \geq 20\text{cm}$	đồng/cây	H	1.750.000

”.

2. Sửa đổi khoản 20 như sau:

“

20	Cây mộc hương			
a	$\text{ĐK thân} < 2\text{cm}$	đồng/cây	A	30.000
b	$2\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 5\text{cm}$	đồng/cây	B	70.000
c	$5\text{cm} \leq \text{ĐK thân} < 10\text{cm}$	đồng/cây	C	190.000
d	$\text{ĐK thân} \geq 10\text{cm}$	đồng/cây	D	350.000

”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 3 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Website Chính phủ;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, VP3,5.
- Bh_VP3_QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Song Tùng